CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ
Về việc thực hiện chế độ hưu trí đối với quân nhân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 trở về trước có 20 năm trở lên phục vụ Quân đội đã phục viên, xuất ngũ

Nghị định số 159/2006/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về việc thực hiện chế độ hưu trí đối với quân nhân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 trở về trước có 20 năm trở lên phục vụ Quân đội đã phục viên, xuất ngũ, có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Nghị định số 11/2011/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 159/2006/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về việc thực hiện chế độ hưu trí đối với quân nhân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 trở về trước có 20 năm trở lên phục vụ Quân đội đã phục viên, xuất ngũ, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2011.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng,[1]

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Nghị định này quy định việc thực hiện chế độ hưu trí hàng tháng đối với quân nhân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 trở về trước, có 20 năm trở lên phục vụ Quân đội đã phục viên, xuất ngũ.

---

[1]Nghị định số 11/2011/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 159/2006/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về việc thực hiện chế độ hưu trí đối với quân nhân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 trở về trước có 20 năm trở lên phục vụ Quân đội đã phục viên, xuất ngũ có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an,"

Điều 2.[2]

1. Đối tượng được thực hiện chế độ hưu trí hàng tháng quy định tại Điều 1 Nghị định này là quân nhân nhập ngũ từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 trở về trước có 20 năm trở lên phục vụ Quân đội, hiện không thuộc diện đang được hưởng chế độ hưu trí, chế độ mất sức lao động hoặc chế độ bệnh binh hàng tháng, thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Đã phục viên, xuất ngũ trước ngày 01 tháng 4 năm 2000;

b) Thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên đang điều trị tại các trung tâm điều dưỡng thương binh hoặc từ trung tâm điều dưỡng thương binh đã về gia đình trước ngày 01 tháng 4 năm 2000;

c) Quân nhân chuyển ngành hoặc chuyển sang công nhân viên chức quốc phòng rồi thôi việc trước ngày 01 tháng 01 năm 1995; đã có quyết định chuyển ngành trước ngày 01 tháng 4 năm 2000 nhưng không thực hiện được hoặc quân nhân đã về địa phương mà chưa giải quyết chế độ phục viên, xuất ngũ;

d) Quân nhân phục viên, xuất ngũ đi lao động hợp tác quốc tế hoặc được cử đi lao động hợp tác quốc tế về nước đã phục viên, xuất ngũ trước ngày 01 tháng 4 năm 2000.

2. Đối tượng không áp dụng

Đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều này không được hưởng chế độ quy định tại Nghị định này thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Đào ngũ, đầu hàng, phản bội, chiêu hồi;

b) Vi phạm pháp luật đang chấp hành án tù chung thân; đang thi hành án tù giam; bị kết án về một trong các tội về xâm phạm an ninh quốc gia mà chưa được xóa án tích;

c) Xuất cảnh trái phép hoặc đang bị tòa án tuyên bố là mất tích.

Điều 3.

1. Lương hưu hàng tháng được tính theo số năm thực tế công tác (được coi là đã đóng bảo hiểm xã hội) và mức bình quân của tiền lương tháng làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội như sau: đủ 15 năm tính bằng 45% mức bình quân của tiền lương tháng làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội; sau đó, cứ thêm một năm đóng bảo hiểm

[2] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Khoản 1 Điều 1 của Nghị định số 11/2011/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 159/2006/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về việc thực hiện chế độ hưu trí đối với quân nhân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 trở về trước có 20 năm trở lên phục vụ Quân đội đã phục viên, xuất ngũ, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2011.

xã hội được tính thêm 3% đối với nữ và 2% đối với nam. Mức lương hưu hàng tháng tối đa bằng 75% mức bình quân của tiền lương tháng làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội.

Trường hợp đối tượng thuộc diện hưởng sinh hoạt phí (hạ sĩ quan, binh sĩ) thì mức lương hưu hàng tháng được tính bằng lương tối thiểu theo quy định của Chính phủ.

2. Cách tính mức bình quân tiền lương tháng làm cơ sở tính lương hưu hàng tháng là tính bình quân các mức tiền lương tháng làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội trong 5 năm cuối trước khi phục viên, xuất ngũ hoặc trước khi chuyển sang trung tâm điều dưỡng thương binh thuộc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Tiền lương tháng làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bao gồm lương cấp hàm, ngạch bậc và các khoản phụ cấp thâm niên, chức vụ (nếu có) được chuyển đổi thành hệ số lương tương ứng quy định tại Nghị định số 25/CP ngày 23 tháng 5 năm 1993 của Chính phủ; tiền lương tối thiểu để làm cơ sở tính lương hưu là 290.000 đồng.

4. Lương hưu của đối tượng quy định tại Nghị định này tính như đối tượng nghỉ hưu trước ngày 01 tháng 10 năm 2004 và được điều chỉnh như các đối tượng hưởng lương hưu hàng tháng trước ngày 01 tháng 10 năm 2004 theo quy định của Chính phủ tại các Nghị định số 208/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004, Nghị định số 117/2005/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2005, Nghị định số 118/2005/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2005, Nghị định số 93/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 và Nghị định số 94/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006.

Điều 4.

1. Quân nhân hưởng chế độ hưu trí quy định tại Nghị định này được hưởng chế độ bảo hiểm y tế; khi chết người lo mai táng được nhận trợ cấp mai táng, thân nhân hưởng trợ cấp tuất hàng tháng hoặc trợ cấp tuất một lần và các chế độ, chính sách khác như người hưởng lương hưu theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

2.[3] Quân nhân đủ điều kiện hưởng chế độ hưu trí hàng tháng theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 2 Nghị định này đã từ trần trước ngày 01 tháng 01 năm 2007 và tại Điểm c, Điểm d Khoản 1 Điều 2 Nghị định này đã từ trần trước ngày 01 tháng 4 năm 2011 thì thân nhân chủ yếu được hưởng chế độ một lần bằng 3.600.000 đồng.

---

[3]Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 của Nghị định số 11/2011/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 159/2006/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về việc thực hiện chế độ hưu trí đối với quân nhân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 trở về trước có 20 năm trở lên phục vụ Quân đội đã phục viên, xuất ngũ, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2011.

Điều 5.

1. Đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 2 Nghị định này có trách nhiệm xuất trình hồ sơ gốc phục viên, xuất ngũ, thương binh và các giấy tờ có liên quan cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh (thành phố trực thuộc Trung ương) xem xét. Trường hợp hồ sơ của đối tượng chưa đủ căn cứ pháp lý để lập hồ sơ hưởng chế độ hưu trí thì cơ quan nhà nước có liên quan xác nhận bằng văn bản và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về những xác nhận đó.

2. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh (thành phố trực thuộc Trung ương) tiếp nhận, lập hồ sơ xét hưởng chế độ hưu trí đối với các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 2 Nghị định này và chuyển Bảo hiểm xã hội quân đội.

3. Bảo hiểm xã hội quân đội có trách nhiệm thẩm định, ra quyết định hưởng chế độ hưu trí, chuyển Bảo hiểm xã hội Việt Nam thực hiện.

Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện chế độ hưu trí quy định tại Nghị định này do ngân sách nhà nước bảo đảm.

Điều 7.

1. Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Nghị định này.

2. Bộ Tài chính có trách nhiệm bố trí kinh phí hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước để thực hiện chế độ quy định tại Nghị định này.

3. Bảo hiểm xã hội Việt Nam có trách nhiệm tiếp nhận, chi trả lương hưu đối với các đối tượng theo quy định.

Điều 7a.[4]

1. Công an nhân dân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 trở về trước có 20 năm trở lên phục vụ trong lực lượng công an nhân dân, gồm cả thời gian phục vụ trong Quân đội sau đó chuyển sang công an, hiện không thuộc diện đang được hưởng chế độ hưu trí, chế độ mất sức lao động hoặc chế độ bệnh binh hàng tháng được hưởng chế độ hưu trí quy định tại Điều 3 và chế độ quy định tại Khoản 1 Điều 4 Nghị định này nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

---

[4]Điều này được bổ sung theo quy định tại Khoản 3 Điều 1 của Nghị định số 11/2011/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 159/2006/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về việc thực hiện chế độ hưu trí đối với quân nhân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 trở về trước có 20 năm trở lên phục vụ Quân đội đã phục viên, xuất ngũ, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2011.

a) Đã xuất ngũ, thôi việc trước ngày 01 tháng 4 năm 2000;

b) Thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên đang điều trị tại các trung tâm điều dưỡng thương binh hoặc từ trung tâm điều dưỡng thương binh đã về gia đình trước ngày 01 tháng 4 năm 2000;

c) Công an nhân dân chuyển ngành hoặc chuyển sang công nhân viên chức công an rồi thôi việc trước ngày 01 tháng 01 năm 1995; đã có quyết định chuyển ngành trước ngày 01 tháng 4 năm 2000 nhưng không thực hiện được hoặc công an nhân dân đã về địa phương mà chưa giải quyết chế độ xuất ngũ, thôi việc;

d) Công an nhân dân xuất ngũ, thôi việc đi lao động hợp tác quốc tế hoặc được cử đi lao động hợp tác quốc tế về nước đã xuất ngũ, thôi việc trước ngày 01 tháng 4 năm 2000.

2. Công an nhân dân quy định tại Điểm a, Điểm c, Điểm d Khoản 1 Điều này đã từ trần trước ngày 01 tháng 4 năm 2011 thì thân nhân chủ yếu được hưởng chế độ một lần bằng 3.600.000 đồng.

3. Đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều này không được hưởng chế độ quy định tại Nghị định này nếu thuộc một trong các trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 2 Nghị định này.

Điều 8.[5] Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

---

[5]Điều 2 và Điều 3 Nghị định số 11/2011/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 159/2006/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về việc thực hiện chế độ hưu trí đối với quân nhân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 trở về trước có 20 năm trở lên phục vụ Quân đội đã phục viên, xuất ngũ, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2011 quy định như sau:

"***Điều 2. Hiệu lực thi hành***

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2011.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn thực hiện chế độ đối với đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 1 Nghị định này.

2. Bộ Công an, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn thực hiện chế độ đối với đối tượng quy định tại Khoản 3 Điều 1 Nghị định này.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./."

a)[6] Quân nhân quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 1 Điều 2 Nghị định này được hưởng chế độ hưu trí hàng tháng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2007.

b)[7] Quân nhân quy định tại Điểm c, Điểm d Khoản 1 Điều 2 và công an nhân dân quy định tại Khoản 1 Điều 7a Nghị định này được hưởng chế độ hưu trí hàng tháng kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2010.

Điều 9. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

BỘ QUỐC PHÒNG

Số: 16/NĐHN-BQP

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 03 tháng 9 năm 2013
BỘ TRƯỞNG

Đại tướng Phùng Quang Thanh

[6]Điểm này được bổ sung theo quy định tại Khoản 4 Điều 1 của Nghị định số 11/2011/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 159/2006/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về việc thực hiện chế độ hưu trí đối với quân nhân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 trở về trước có 20 năm trở lên phục vụ Quân đội đã phục viên, xuất ngũ, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2011.

[7]Điểm này được bổ sung theo quy định tại Khoản 4 Điều 1 của Nghị định số 11/2011/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 159/2006/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về việc thực hiện chế độ hưu trí đối với quân nhân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 trở về trước có 20 năm trở lên phục vụ Quân đội đã phục viên, xuất ngũ, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2011.

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: 080.44946 – 080.44417
Fax: 080.44517
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng